

**CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI -
VINACOMIN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83 /VTTC-KTTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

V/v: Công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty
năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin
 2. Mã chứng khoán: DLT
 3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
 4. Điện thoại: 024. 3518 0121 Fax: 024. 3851 0413
 5. Người được ủy quyền công bố thông tin: Bà Phan Thị Hằng
 6. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 (Báo cáo số 02/BC-VTTC-HĐQT ngày 28/01/2022 đính kèm).
- Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo: www.vttc.net.vn (danh mục: Quan hệ cổ đông)

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Cty;
- Lưu KTTC, TCHC.

Người được ủy quyền công bố thông tin



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, P.Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 02435180079 Fax:024 38510413 Email: vttc@vttc.net.vn Website: www.vttc.net.vn
- Vốn điều lệ: 25.000.560.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ, năm trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: DLT
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: không có.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

- Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Năm 2020, Đại hội đồng cổ đông công ty tổ chức họp 01 cuộc họp thường niên vào ngày 22 tháng 6 năm 2020; Trình tự, thủ tục họp đảm bảo đúng qui định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và đã triển khai đầy đủ các nội dung công tác thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của ĐHĐCĐ.

- ĐHĐCĐ đã thông qua Nghị quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ	22/6/2020	1/Thông qua Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch năm 2021; 2/ Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021; Kế hoạch 3/ Thông qua nội dung Báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT - BGD điều hành Công ty năm 2020. 4/Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định BC tài chính năm 2020 đã kiểm toán và kết quả SXKD năm 2020 của Công ty 5/ Phê duyệt chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương năm 2021; 6/ Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV(2020 -2025); 7/ Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 đã được kiểm toán, 8/ Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; 9/ Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Các quy chế quản trị nội bộ Công ty. 10/ Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán BDO thực hiện chức năng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;

			11/ Công nhận kết quả bầu cử bầu cử bổ sung một (01) thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) Công ty thay thế thành viên đã miễn nhiệm 2020-2025)
			12/ Nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại phiên họp thường niên năm 2021 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này. Trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, ra quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo ĐHCĐ trong phiên họp gần nhất.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT	02/03/2020	
2	Bà Nguyễn Đoan Trang	UV.HĐQT	2011	
3	Bà Nguyễn Quỳnh Phương	UV.HĐQT	15/6/2015	
4	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	UV.HĐQT	15/6/2015	
5	Bà Phan Thị Hằng	UVHĐT	25/4/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
2	Trần Thế Thành	9/9	100%	
3	Nguyễn Đoan Trang	9/9	100%	
4	Nguyễn Quỳnh Phương	9/9	100%	
5	Nguyễn Mạnh Toàn	9/9	100%	
6	Phan Thị Hằng	9/9	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng giám sát đối với Giám đốc Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá nhận xét cụ thể như sau:

- Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, kéo dài và khó lường hơn. Do đó, các lĩnh vực SXKD của Công ty đều gặp khó khăn. Trong đó, kinh doanh du lịch vẫn hoạt động cầm chừng với quy mô hạn chế; kinh doanh thương mại bị cản trở bởi tình trạng đứt gãy của chuỗi cung ứng hàng hóa, vật tư nhập khẩu từ nước ngoài. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt, sáng tạo của Ban giám đốc và sự nỗ lực của người lao động, toàn Công ty đã chủ động thích ứng linh hoạt với điều kiện dịch

kn

bệnh, duy trì và phát triển SXKD. Do đó, năm 2021 toàn Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng. Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo, bao quát chung và phân công ủy quyền cho các PGĐ và Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể, đảm bảo được tính chuyên nghiệp, phát huy khả năng, thế mạnh của từng đồng chí. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty với tinh thần trách nhiệm cao; Quyết liệt và chủ động trong điều hành các hoạt động kinh doanh; linh hoạt trong triển khai công tác đầu tư, đảm bảo cân đối hợp lý nguồn lực tài chính cho các mục tiêu hoạt động trước mắt và lâu dài của Công ty.

- Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế, quy định của Công ty. Năm 2020 không có trường hợp nào vi phạm các quy định của Pháp luật hoặc quy định nội bộ.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị quyết			
1	01/2021/NQ-VTTC-HĐQT	04/01/2021	Ủy quyền cho giám đốc CNHN ký văn bản giao dịch với ngân hàng	100%
2	02/2021/NQ-VTTC-HĐQT	04/01/2021	Ủy quyền cho giám đốc CNQN ký văn bản giao dịch với ngân hàng	100%
3	03/2021/NQ-VTTC-HĐQT	04/01/2021	Ủy quyền cho giám đốc CNVL ký văn bản giao dịch với ngân hàng	100%
4	04/2021/QĐ-VTTC-HĐQT	17/02/2021	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2020	100%
5	05/2021/QĐ-VTTC-HĐQT	03/03/2021	Chuẩn bị tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
6	06/2021/NQ-VTTC-HĐQT	16/03/2021	Thông qua nội dung, danh mục tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
7	07/2021/QĐ-VTTC-HĐQT	25/03/2021	Chấp thuận thực hiện các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty với Tập đoàn CN Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV), các chi nhánh, công ty con và người liên quan khác của TKV	100%
8	08/2021/QĐ-VTTC-HĐQT	31/03/2021	Bổ nhiệm lại Trưởng phòng XNKII	100%
9	09/2021/QĐ-VTTC-HĐQT	14/04/2021	Bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo, quản lý công ty (Phó giám đốc Công ty)	100%
10	10/2021/NQ-VTTC-HĐQT	15/04/2021	Ủy quyền cho giám đốc CNVL ký văn bản giao dịch với ngân hàng	100%
11	11/2021/NQ-VTTC-HĐQT	28/05/2021	Phê duyệt BCKTKT và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xe nâng 3 tấn phục vụ SXKD Xườn và lớp	100%
12	12/2021/NQ-VTTC-HĐQT	07/06/2021	1/Thông nhất kết quả kiểm tra, xác minh của Ban KP Tập đoàn Than về các nội dung đơn thư tại CN Vân Long.	100%

4/2

			2/Đề nghị Ban kiểm soát Công ty kiểm tra, xem xét bổ sung một số nội dung theo yêu cầu của TKV	
13	13/2021/NQ-VTTC-HĐQT	10/06/2021	Chi trả cổ tức năm 2020	100%
14	14/2021/NQ-VTTC-HĐQT	14/06/2021	Phê duyệt BCKTKT và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD CNVlong	100%
15	15/2021/NQ-VTTC-HĐQT	21/06/2021	Chi tiền thưởng đối với người quản lý công ty năm 2020	100%
16	16/2021/NQ-VTTC-HĐQT	28/06/2021	Giải quyết chế độ đối với người quản lý công ty	100%
17	17/2021/NQ-VTTC-HĐQT	29/06/2021	Ủy quyền cho giám đốc Công ty ký các hợp đồng, giấy tờ giao dịch với các NH	100%
18	18/2021/NQ-VTTC-HĐQT	06/07/2021	Thông qua kết quả kiểm tra, kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát Công ty về nội dung đề nghị tại văn bản số 2315/TKV –KP ngày 31/5/2021 của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam và Nghị Quyết số 12/2021/NQ-VTTC-HĐQT ngày 07/6/2021 của HĐQT Công ty	100%
19	19/2021/NQ-VTTC-HĐQT	09/7/2021	Bổ nhiệm lại Trưởng phòng DVDL Công ty	100%
20	20/2021/NQ-VTTC-HĐQT	03/8/2021	Phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh cho chi nhánh	100%
21	21/2021/NQ-VTTC-HĐQT	05/8/2021	Phê duyệt sửa đổi, bổ sung ban hành mới các quy chế quản lý nội bộ	100%
22	22/2021/NQ-VTTC-HĐQT	12/8/2021	Vay vốn tại Ngân hàng No&PTNT Việt Nam CN nhánh tỉnh Quảng Ninh	100%
23	23/2021/NQ-VTTC-HĐQT	24/9/2021	Vay vốn và bảo đảm tiền vay với Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	100%
24	24/2021/NQ-VTTC-HĐQT	06/10/2021	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD - Chi nhánh Quảng Ninh	100%
25	25/2021/NQ-VTTC-HĐQT	15/10/2021	Phê duyệt sửa đổi, bổ sung ban hành mới các quy chế quản lý nội bộ	100%
26	26/2021/NQ-VTTC-HĐQT	15/10/2021	Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021	100%
27	27/2021/NQ-VTTC-HĐQT	19/10/2021	vay vốn và bảo đảm tiền vay với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Ngọc Khánh Hà Nội	80%
28	28/2021/NQ-VTTC-HĐQT	08/12/2021	Kiểm điểm, đánh giá nhân sự chủ chốt Công ty năm 2021	100%
29	29/2021/NQ-VTTC-HĐQT	22/12/2021	Về việc bổ nhiệm nhân sự chủ chốt CN Vân Long	100%
30	30/2021/NQ-VTTC-HĐQT	30/12/2021	Phê duyệt Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2022	100%
II	Quyết định			
1	03/QĐ-VTTC-HĐQT	17/02/2021	Phê duyệt quỹ lương năm 2020	
2	07/QĐ-VTTC-HĐQT	12/03/2021	Thành lập Ban tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2021	
3	17/QĐ-VTTC-HĐQT	12/04/2021	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông	
4	18/QĐ-VTTC-HĐQT	14/04/2021	Bổ nhiệm phó giám đốc Công ty	

kin

5	24/QĐ-VTTC-HĐQT	28/04/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	
6	25/QĐ-VTTC-HĐQT	28/04/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT	
7	28/QĐ-VTTC-HĐQT	22/06/2021	Thưởng người quản lý Công ty năm 2020	
8	29/QĐ-VTTC-HĐQT	28/06/2021	Bà Trần Thị Ngọc Uyên KTTTr nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí	
9	30/QĐ-VTTC-HĐQT	29/06/2021	Bổ nhiệm bà Phan Thị Hằng làm kế toán trưởng Công ty	
10	37/QĐ-VTTC-HĐQT	05/08/2021	Ban hành Quy chế quản lý và tuyển dụng lao động	
11	38/QĐ-VTTC-HĐQT	05/08/2021	Ban hành Quy chế quản lý nhân sự chủ chốt	
12	44/QĐ-VTTC-HĐQT	19/10/2021	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương	
13	45/QĐ-VTTC-HĐQT	19/10/2021	Ban hành Quy chế thi đua khen thưởng	
14	46/QĐ-VTTC-HĐQT	19/10/2021	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	
15	47/QĐ-VTTC-HĐQT	19/10/2021	Ban hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng	
16	48/QĐ-VTTC-HĐQT	19/10/2021	Ban hành Quy chế khoán, quản trị chi phí	
17	49/QĐ-VTTC-HĐQT	19/10/2021	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở	
18	50/QĐ-VTTC-HĐQT	19/10/2021	Ban hành Quy chế quản lý tài chính	
19	52/QĐ-VTTC-HĐQT	19/10/2021	Điều chỉnh kế hoạch ĐTXD năm 2021	

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Hoàng Văn Kiệm	TB Kiểm soát	26/4/2018	Cử nhân TCKT
2	Bà Lê Thị Minh Hồng	Kiểm soát viên	25/4/2017	Cử nhân Kinh tế
3	Ông Phan Thành Chung	Kiểm soát viên	22/4/2016	Cử nhân kế toán
4	Nguyễn Thị Lương Anh	Thành viên BKS	27/4/2021	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hoàng Văn Kiệm	4/4	100%	100%	
2	Bà Lê T.Minh Hồng	1/4	25%	100%	Thôi tham gia BKS từ 27/4/2021
3	Ông Phan Thành Chung	4/4	100%	100%	
4	Nguyễn Thị Lương Anh	3/4	75%	100%	Mới được bầu vào BKS từ 27/4/2021

kn

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát Công ty thực hiện thường xuyên hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc điều hành được quy định tại Điều lệ Công ty và luật Doanh nghiệp; xây dựng chương trình hoạt động các quý, năm và thực hiện kiểm tra định kỳ tại các Chi nhánh và Công ty theo đúng kế hoạch.

- Qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát đánh giá như sau:

a) Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty:

- HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo luật định thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, các Nghị quyết, quyết định và các Quy chế quản lý nội bộ về từng lĩnh vực công tác của Công ty.

- Thông qua các Quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết, quyết định phê duyệt, chỉ đạo hoạt động kinh doanh - tài chính - đầu tư - quản lý tiền lương, lao động - quản trị chi phí - sắp xếp tổ chức, nhân sự ... HĐQT Công ty đã tạo được cơ chế phù hợp để Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công ty chủ động phát huy năng lực quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ một cách hiệu quả; đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành của pháp luật, của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp trực tiếp và 21 lần xin ý kiến các thành viên bằng văn bản để thống nhất thông qua 30 Nghị quyết, ban hành 19 quyết định và 36 văn bản các loại khác để chỉ đạo, giám sát việc triển khai nhiệm vụ của Ban Giám đốc điều hành Công ty và thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT. Các văn bản của HĐQT ban hành đều trong phạm vi thẩm quyền pháp luật qui định và phù hợp điều kiện SXKD thực tế của Công ty.

- HĐQT chuẩn bị kỹ càng đầy đủ cả về nội dung, hình thức và đã tổ chức thành công phiên họp thường niên năm 2021 của ĐHĐCĐ Công ty theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật; Trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung, kế hoạch hoạt động trọng yếu của Công ty năm 2021; đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

- Các thành viên HĐQT thực hiện quyền hạn nhiệm vụ một cách cẩn trọng, trung thực khách quan; không có trường hợp nào xảy ra xung đột về lợi ích với công ty.

b) Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Công ty:

Ban giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty. Cụ thể như sau:

- Triển khai nghiêm túc, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- Chủ động đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý công ty; Xây dựng các quy chế, quy định trình HĐQT phê duyệt ban hành hoặc ban hành các quy định quản lý nội bộ trong phạm vi thẩm quyền để đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tế hoạt động của Công ty.

- Chủ động, linh hoạt trong việc thu xếp nguồn vốn kịp thời phục vụ hoạt động SXKD; Triển khai dự án ĐTXD theo đúng qui trình, thủ tục và phạm vi ủy quyền của HĐQT; Đảm bảo kinh doanh và đầu tư hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

- Thực hiện công tác quy hoạch nhân sự, bổ nhiệm các chức danh quản lý đúng qui trình; quản lý và tuyển dụng lao động, đào tạo, nâng lương cho người lao động, quản lý tiền lương, thực hiện chế độ đãi ngộ với người lao động kịp thời, đúng qui chế, qui định.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ đối với NSNN với cổ đông và người lao động. *K*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT trong mọi lĩnh vực hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty: BKS được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến phân tích, đánh giá khách quan đối với các vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT, đảm bảo cho các Nghị quyết của HĐQT được thông qua không trái với quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của công ty.

- Sự phối hợp đối với Ban Giám đốc điều hành: Ban Giám đốc Công ty và các Đơn vị/Phòng ban cung cấp thông tin, tài liệu và tạo mọi điều kiện để các thành viên Ban kiểm soát chủ động xem xét, kiểm tra hoạt động SXKD – quản trị chi phí - quản lý điều hành của Công ty và Đơn vị; Kịp thời đưa ra ý kiến tham vấn, nhắc nhở giúp ban Giám đốc Công ty/Đơn vị thực hiện đúng chức năng, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong mọi lĩnh vực hoạt động.

5. Hoạt động khác của BKS:

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Nguyễn Đoàn Trang	28/10/1968	Thạc sỹ QTKD	31/12/2012
2	Ông Nguyễn Thanh Tùng	11/4/1973	Cử nhân ngoại ngữ	03/5/2018
3	Bà Nguyễn Quỳnh Phương	30/10/1979	Cử nhân kinh tế	01/5/2019
4	Ông Nguyễn Trung Tuyên	18/9/1974	Cử nhân QTKD	15/6/2020
5	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	15/9/1978	Cử nhân kinh tế	15/4/2021


V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Phan Thị Hằng	21/04/1980	Cử nhân kinh tế	29/6/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không có*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của công ty: *Theo phụ lục 01 đính kèm*
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Theo phụ lục 01 đính kèm*
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có* 

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Theo phụ lục 02 đính kèm*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Không có.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có.*

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT, BKS;
- Website cty;
- Lưu HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành

**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY**

(Kèm theo Báo cáo số: 02/BC- VTTC-HĐQT ngày 28 tháng 01 năm 2022)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Thế Thành		Chủ tịch HĐQT	011390121- CA HÀ Nội cấp 17/5/2012	Ban QLV – Tập đoàn CN Than –KS Việt Nam	02/3/2020			Người nội bộ
2	Nguyễn Đoàn Trang	033CC28493	UVHĐQT – GD	012128493-CA Hà Nội cấp ngày 15/12/2005	SN 44, ngõ 208 đường Giải Phóng, Phương Liệt, TXuân, HN	Từ 2011			Người nội bộ
3	Nguyễn Thanh Tùng	033CC15333	PGD	012655044- CA Hà Nội cấp ngày 06/10/2003	T8 Tòa nhà Việt Á –Duy Tân – Cầu Giấy -HN	Từ 2013			Người nội bộ
4	Trần Thị Ngọc Uyên	033CC16818	KTT	011390138- CA Hà Nội cấp ngày 19/03/2009	P.A902CT5A Khu đô thị mới Văn Khê-Hà Đông-Hà Nội	Từ 2011			Người nội bộ
5	Nguyễn Quỳnh Phương	033CC11341	UV HĐQT	012711341- CA Hà Nội cấp ngày 12/08/2009	T8 Tòa nhà Việt Á –Duy Tân – Cầu Giấy -HN	15/6/2015			Người nội bộ
6	Nguyễn Mạnh Toàn	069C030378	UV HĐQT	100673301- CA Quảng Ninh cấp ngày 15/12/2010	SN10-tổ 85-Khu 5 – P.bạch Đằng-Hạ Long-Quảng Ninh	15/6/2015			Người nội bộ
7	Hoàng Văn Kiệt		TB Kiểm soát	033057000600 –Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQGVDC cấp ngày 10/01/2016	SN 36 ngõ 148 phố Hoàng Ngân, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	26/4/2018			Người nội bộ
8	Lê Thị Minh Hồng		Kiểm soát viên	100449004-CA Quảng ninh cấp ngày	SN 27 –ngõ 293 đường Khuất Duy Tiến – Trung	25/4/2017	27/4/2021	Từ nhiệm thành viên	Người nội bộ

				07/8/2007	Hòa Cầu Giấy-Hà Nội			BKS	
9	Phan Thành Chung	021C054326	Kiểm soát viên	022082000082 - Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQGVDC cấp ngày 05/5/2015	P.211 –C5-Quỳnh Mai-Hai Bà Trưng-Hà Nội	22/4/2016			Người nội bộ
10	Phan Thị Hằng	0001028873	UV HĐQT	013545709 – CA Hà Nội cấp ngày 05/6/2012	P.605 nhà 71C – Ngõ 26 Đại Từ, Đại Kim, Hoàng Mai Hà Nội	25/4/2019			Người nội bộ
11	Nguyễn Trung Tuyển		PGĐ	100829859 – CA Quảng Ninh cấp 31/08/2010	Tổ 12 khu 3, P.Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	15/6/2020			Người nội bộ
12	Nguyễn Thị Lương Anh		Kiểm soát viên	001171013381 - Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp: 09/8/2017	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội	27/4/2021		Được bầu vào BKS	Người nội bộ
13	Ngô Thị Minh	0001033019	Thư ký Công ty	022174000052 – Cục CSĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp ngày 24/3/2015	Chung cư Dreamland Bonanza 23 Duy Tân Mỹ Đình 2 Nam Từ Liêm, Hà Nội				
13	Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV)			5700100256 Sở KHĐT TP Hà Nội	226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội				Nắm giữ 36% VDL của Công ty
	Công Ty Cổ Phần Than Hà Tu - Vinacomin			5700101323 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, khu 3, phường Hà Tu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh				Cùng do 01 người làm Chủ tịch HĐQT
	Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin			5700101203 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	P. Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh				

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Cổ đông lớn	5700100256 Sở KHĐT TP Hà Nội	226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	Năm 2021	Nghị quyết số 07/2021/NQ-VTTC-HĐQT ngày 25/3/2021	- Nội dung: Dịch vụ quản lý và phục vụ Cơ quan Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Giá trị: 15.487.797.878 đồng	
2	Công Ty Cổ Phần Than Hà Tu - Vinacomin	Công ty con của TKV	5700101323 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, khu 3, phường Hà Tu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh		Nghị quyết số 07/2021/NQ-VTTC-HĐQT ngày 25/3/2021	- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị, dịch vụ ăn ca công nghiệp - Giá trị: 56.385.956.685 đồng	
3	Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin	Công ty con của TKV	5700101203 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	P. Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh			- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 13.276.815.455 đồng	
4	Công ty CP Than Núi Béo - Vinacomin	Công ty con của TKV	5700101700 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	799 Lê Thánh Tông - Bạch Đằng - TP. Hạ long - Quảng Ninh			- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị, - Giá trị: 52.099.013 đồng	
5	Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin	Công ty con của TKV	5700101877 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	969 Bạch Đằng, P.Quang Trung, TP Uông Bí, Quảng Ninh			- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị, - Giá trị: 5.873.459.531 đồng	
6	Công ty CP XNK khẩu Than - Vinacomin	Công ty con của TKV	100100304 Sở KHĐT TP Hà Nội	số 47 Quang Trung, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội			- Nội dung: Dịch vụ Du lịch, vé máy bay - Giá trị: 500.484.909 đồng	
7	Công ty CP kinh doanh than miền Bắc - Vinacomin	Công ty con của TKV	100100689 Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 5, Phố Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q.Thanh Xuân, Hà Nội			- Nội dung: Mua bán thực phẩm - Giá trị: 1.409.580.000 đồng	
8	Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin	Công ty con của TKV	101919181 Sở KHĐT TP Hà Nội	Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q.Hoàng Mai, Hà Nội			- Nội dung: Mua bán thực phẩm - Giá trị: 169.749.091 đồng	
9	Công ty Than Khánh Hòa - VVMI	Công ty con của TKV	0100100015-024 Sở KHĐT TP Thái Nguyên	Xã Sơn Cẩm – TP. Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên			- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 700.450.169 đồng	

10	Công ty than Na Dương - VVMI	Công ty con của TKV	0100100015-017 Số KHĐT Tỉnh Thái Nguyên	Khu 4 - Thị trấn Na Dương - H. Lộc Bình - Lạng Sơn		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 852.060.170 đồng	
11	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV	Công ty con của TKV	0104297034-007 Số KHĐT Tỉnh Lâm Đồng	Số 10, Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng		- Nội dung: Mua bán vé máy bay - Giá trị: 227.66.048 đồng	
12	Công Ty TNHH 1 TV Hoa Tiêu Hàng Hải - TKV	Công ty con của TKV	5700587583 Số KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	ngõ 4 hàng than. hòn gai, H. long, Q.Ninh		- Nội dung: Dịch vụ du lịch, vé máy bay - Giá trị: 82.625.455 đồng	
13	Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV	Công ty con của TKV	5800939133 Số KHĐT Tỉnh Lâm Đồng	Đường Phan Đình Phùng, Tổ 15, Thị Trấn Lộc Thắng, Huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 185.905.086.565 đồng	
14	Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV	Công ty con của TKV	5700100256-066 Số KHĐT Tỉnh Lâm Đồng	Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắc R'Lấp, Tỉnh Đắc Nông		- Nội dung: Mua bán vật tư - Giá trị: 221.368.632.113 đồng	
15	Tổng công ty Công nghiệp Hóa Chất Mỏ - Vinacomin	Công ty con của TKV	100101072 Số KHĐT TP Hà Nội	Ngõ 1 Phan Đình Giót, Phương Liệt, T. Xuân, Hà nội		- Nội dung: Mua bán thực phẩm - Giá trị: 783.089.546 đồng	
16	Tổng Công ty Điện lực TKV- CTCP	Công ty con của TKV	104297034 Số KHĐT TP Hà Nội	Số 78- Tầng 2- Tòa Nhà SanNam - Duy Tân - P. Dịch Vọng Hậu - Quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội		- Nội dung: Mua bán thực phẩm - Giá trị: 12.871.754.577 đồng	
17	Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP	Công ty con của TKV	100103087 Số KHĐT TP Hà Nội	Số 193 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà nội		- Nội dung: Mua bán thực phẩm - Giá trị: 15.083.618.091 đồng	
18	Công ty cổ phần Vật tư - TKV	Công ty con của TKV	5700100707 Số KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 1, Khu 2, p. Hồng Hà, TP. Hạ Long		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 1.022.760.000 đồng	
29	Chi Nhánh Mỏ Tuyển Đồng Sin Quyền, Lào Cai - VIMICO	Công ty con của TKV	0100103087-005 Số KHĐT Tỉnh Lào Cai	Xã Bản Vược - Huyện Bát Xát - Tỉnh Lào Cai		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 3.187.404.000 đồng	
20	Công Ty Tuyển Than Hòn Gai - Vinacomin	Công ty con của TKV	5700100256-002 Số KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Bạch Đằng- Hạ Long - Quảng Ninh		- Nội dung: Dịch vụ du lịch - Giá trị: 1.570.543 đồng	

Nghị quyết số
07/2021/NQ-
VTTC-HĐQT ngày
25/3/2021

21	Công ty Than Hòn Gai - TKV	Công ty con của TKV	5700100256-063 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	169 Đường Lê Thánh Tông, P.Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 21.769.663.197 đồng	
22	Công Ty Than Quang Hanh - TKV	Công ty con của TKV	5700100256-059 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Số 302 Đường Trần Phú - TP Cẩm Phả - Quảng Ninh		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 925.599.999 đồng	
23	Công Ty Than Hạ Long - TKV	Công ty con của TKV	5700100256-062 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Đông - Cẩm Phả - Quảng Ninh		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 4.108.848.728 đồng	
24	Công ty Than Khe Chàm - TKV	Công ty con của TKV	5700100256-060 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Khu 6 P.Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 3.888.169.089 đồng	
25	Công Ty Than Uông Bí - TKV	Công ty con của TKV	5700100256-065 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 17, khu 3, Phường Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 5.571.170.910 đồng	
26	Công ty xây lắp mỏ - TKV	Công ty con của TKV	5700100256-067 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Số 804, khu 7B, phường Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh.		- Nội dung: Dịch khách sạn, du lịch - Giá trị: 12.494.545 đồng	
27	Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Công ty con của TKV	5700428470 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	P.Cẩm Thịnh, TP.Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh		- Nội dung: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp - Giá trị: 4.791.792.454 đồng	
28	Công Ty Cổ Phần Than Cao Sơn - TKV	Công ty con của TKV	5702053837 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Cẩm Sơn – TP.Phố Cẩm Phả - Quảng Ninh		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị, ăn ca công nghiệp - Giá trị: 191.981.413.396 đồng	
29	Công ty cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin	Công ty con của TKV	5700101002 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Cẩm Phú - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị, ăn công nghiệp - Giá trị: 86.194.139.548 đồng	
30	Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin	Công ty con của TKV	5700101299 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Cẩm Tây - Thành phố Cẩm phả - Tỉnh Quảng Ninh		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị, ăn công nghiệp - Giá trị: 75.853.855.065 đồng	
31	Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin	Công ty con của TKV	5700101637 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	P.Hà Lâm, Hạ long, Quảng Ninh		- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị - Giá trị: 3.770.065.909 đồng	
34	Công ty CP vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Công ty con của TKV	5700477326 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh		- Nội dung: Dịch vụ đưa đón công nhân - Giá trị: 230.159.971 đồng	
35	Công ty CP Giám	Công ty	5700100552	Số 55, đường Lê		- Nội dung: Mua bán thực phẩm	

Ng nghị quyết số
07/2021/NQ-
VTTC-HĐQT ngày
25/3/2021

	định -Vinacomin	con của TKV		Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh			- Giá trị: 191.981.413.396 đồng	
36	Công ty TNHH MTV Than Dương Huy	Chi nhánh của TKV	5700100256-032	Trần Hưng Đạo, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh			- Nội dung: Dịch khách sạn, du lịch - Giá trị: 1.104.758.183 đồng	
37	Công ty Kho Vận Đá Bạc	Chi nhánh của TKV	5700100256-037	Khu Tân Lập II, P. Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh			- Nội dung: Dịch khách sạn, du lịch - Giá trị: 464.636.975 đồng	

3. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

3.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên Công ty có phát sinh giao dịch	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Họ tên thành viên HĐQT/ Ban Kiểm soát/ Giám đốc có liên quan	Ghi chú
1	Công ty CP dịch vụ và TM Cẩm Phả	5701873428 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 4 khu 3, P. Cẩm Thành, Cẩm phả, Quảng Ninh		- Nội dung: Vận chuyển cơm ca CN - Giá trị: 1.665.699.200	Nguyễn Mạnh Toàn	

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số: 02/BC- VTTC-HĐQT ngày 28 tháng 01 năm 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Trần Thế Thành		Chủ tịch HĐQT	030068000611 - Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQGVDC cấp ngày 18/12/2015	Ban QLV – Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam	0	0	Người nội bộ
1.1	Lê Thị Ngân		0	034165006275 – CA Quảng Ninh cấp ngày 13/8/2019		0	0	Người có liên quan
1.2	Trần Thị Thanh Hương		0	013666016 – CA Hà Nội cấp ngày 27/8/2011		0	0	
1.3	Trần Tuấn Đại		0	Số 013676081 –CA Hà Nội cấp ngày 23/01/2014		0	0	
1.4	Trần Thanh Thảo		0	0223010011501 – CA Hà Nội cấp ngày 26/12/2016		0	0	
1.5	Trần Văn Chung		0	100114612 – CA Quảng Ninh cấp ngày 26/8/2008		0	0	
1.6	Trần Văn Thắng		0	100762859 – CA Quảng Ninh cấp ngày 26/8/2011		0	0	
1.7	Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV)		0	5700100256 Sở KHĐT TP Hà Nội cấp	226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	0	0	
1.8	Công Ty Cổ Phần Than Hà Tu - Vinacomin		0	5700101323 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, khu 3, phường Hà Tu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	
1.9	Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin		0	5700101203 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	P. Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	

2	Nguyễn Đoàn Trang	033CC28493	UVHDQT – Giám đốc	012128493-CA Hà Nội cấp ngày 15/12/2005	SN 44, ngõ 208 đường Giải Phóng, Phường Liệt, TXuân, HN	62.422	2,49%	Người nội bộ
2.1.	Tạ Mạnh Thắng		0	001065000469		0	0	Người có liên quan
2.2.	Tạ Thục Anh		0	B6318847		0	0	
2.3	Tạ Trang Anh		0	013280111		0	0	
2.4	Lê Thị Thanh Tùng	0	0	B8462313		0	0	
2.5	Nguyễn Lê Ninh	0	0	011224274		0	0	
2.6	Nguyễn Tô Như	0	0	BE4200376		0	0	
2.7	Nguyễn Quỳnh Trâm	0	0	022171000005		0	0	
3	Nguyễn Quỳnh Phương	033CC11341	UV HDQT - PGĐ	012711341- CA Hà Nội cấp ngày 12/08/2009	P 909 tòa Nam, Chung cư Chelsea Park – Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội	146.812	5,87%	Người nội bộ
3.1	Hoàng Quốc Cường		0	019076000085		0	0	Người liên quan
3.2	Hoàng Gia Hân		0	C0854090		0	0	
3.3	Hoàng Bảo Hân		0	Chưa có		0	0	
3.4	Nguyễn Đức Thành		0	090086477		0	0	
3.5	Đinh Thị Mai		0	091068281		0	0	
3.6	Nguyễn Việt Hà		0	N1448134		0	0	
3.7	Nguyễn Bảo Quyên		0	037186000549		0	0	
4	Nguyễn Mạnh Toàn	069C030378	UV HDQT	100673301- CA Quảng Ninh cấp ngày 15/12/2010	SN10-tổ 85-Khu 5 –P.bạch Đằng- Hạ Long-Q.Ninh	96.001	3,84%	Người nội bộ
4.1	Phạm Thị Tố Mai	0	0	022178002679		0	0	Người có liên quan
4.2	Nguyễn Quốc Tuấn	0	0	022203002323		0	0	
4.3	Nguyễn Tuấn Phúc	0	0					
4.4	Nguyễn Thanh Điềm	0	0			0	0	
4.5	Phạm Thị Hòa	0	0	101024981		0	0	

4.6	Nguyễn Hải Thanh	0	0	100659437	SN 603 Vũ Văn Hiếu, Tổ 6 khu 6, P. Hà Tu, TP Hạ Long, QuảngNinh	3.341	0,13%	
5	Phan Thị Hằng	0001028873	PP. KTTC	013545709 – CA Hà Nội cấp ngày 05/6/2012	P.605 nhà 71C – Ngõ 26 Đại Từ, Đại Kim, Hoàng Mai Hà Nội	1.072	0,043%	Người nội bộ
5.1	Phan Văn Quế	0	0	042037000027		0	0	Người có liên quan
5.2	Đỗ Thị Minh	0	0	100074767		0	0	
5.3	Phan Văn Cường	0	0	100232950		0	0	
5.4	Phan Thị Hương	0	0	100420647		0	0	
5.5	Phan Thị Hoa	0	0	022168001132		0	0	
5.6	Phan Thị Huệ	0	0	022173000630		0	0	
5.7	Nguyễn Phan Tuấn Anh	0	0	022205000638		0	0	
6	Hoàng Văn Kiệt		TB Kiểm soát	033057000600 – Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQGVDC cấp ngày 10/01/2016	SN 36 ngõ 148 phố Hoàng Ngân, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	Người nội bộ
6.1	Lê Thị Loan		0	033163002223		0	0	Người liên quan
6.1	Hoàng Lệ Ly		0	033188001959		0	0	
6.2	Hoàng Liên Hà		0	012677007		100	0,003	
6.3	Hoàng Lê Phan		0	013260468		0	0	
7	Phan Thành Chung		Kiểm soát viên	022082000082 - Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQGVDC cấp ngày 05/5/2015	SN 13-12Khu đô thị mới Yên Hòa , P.Yên Hòa , Q.Cầu Giấy – TP Hà Nội	500	0,019%	Người nội bộ
7.1	Phan Đăng Chuyên	0	0	0100609252 – CA Quảng Ninh cấp		0	0	Người liên quan
7.2	Phan Thị Hồng Thơm	0	0	101140644 – CA Quảng Ninh cấp		0	0	

7.3	Phan Thị Lương Hiền	0	0	022172003418		0	0	
7.4	Phan thị Bích Huệ	0	0	022173000567		0	0	
7.5	Phan Đăng Chính	0	0	101198432		0	0	
7.6	Nguyễn Thanh Loan	0	0	001183004952	SN 13-12Khu đô thị mới Yên Hòa , P.Yên Hòa , Q.Cầu Giấy – TP Hà Nội	0	0	
7.7	Phan Đức Tuệ	0	0	Còn nhỏ		0	0	
7.8	Phan Đăng	0	0	Còn nhỏ		0	0	
08	Nguyễn Trung Tuyển	002C148675	PGĐ	100829859 –CA Quảng Ninh cấp ngày 31/08/2010	Tổ 12 khu 3,P.Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	6.537	0,26%	Người nội bộ
8.1	Nguyễn Xuân Tiếp	0	0	022044000214-Cục CSĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp 25/12/2017		0	0	Người liên quan
8.2	Ngô Thị Xuân	0	0	100233297 –CA Quảng Ninh cấp 31/10/2005		0	0	
8.3	Phạm Thu Lâm	0	0	030175005000 – Cục CSĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp 01/0/2018		0	0	
8.4	Nguyễn Trung Hiếu	0	0	Chưa có		0	0	
8.5	Nguyễn Hùng Sơn	0	0	Chưa có		0	0	
8.6	Nguyễn Thế Giáp	0	0	100604741 – CA Quảng Ninh cấp 26/11/2012		0	0	
8.7	Nguyễn Thị Kim Thúy	0	0	100764666 – CA Quảng Ninh cấp 02/4/2014		0	0	
8.8	Nguyễn Thị Thu Thủy	0	0	100777238 – CA Quảng Ninh cấp 03/11/2010		0	0	
9	Nguyễn Thanh Tùng	033CC15333	PGĐ	012655044- CA Hà Nội cấp ngày 06/10/2003	63/36 phố Lâm Hạ, P.Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	44.392	1,77%	Người nội bộ
9.1	Nguyễn Quang Hiệu	0	0	03303600070- Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQG về DC		0	0	Người liên quan
9.2	Nguyễn Thanh Huyền	0	0	012651807		0	0	quan

9.3	Nguyễn Minh Hiếu			Còn nhỏ				
9.4	Nguyễn Quang Thành	0	0	030055002050- CA Hải Dương		0	0	
9.5	Nguyễn Thị Ngọc Dung	0	0	030164004559 -CA Hải Dương		0		Người liên quan
9.6	Nguyễn Quang Tuấn	0	0		Định cư ở nước ngoài	0	0	
9.7	Nguyễn Huy Thanh	0	0			0	0	
10	Trần Thị Ngọc Uyển	033CC16818	KTT	011390138- CA Hà Nội cấp ngày 19/03/2009	P.A902CT5A Khu đô thị mới Văn Khê-Hà Đông-Hà Nội	9.059	0,36%	Người nội bộ
10.1	Trần Văn Điền	0	0	012225491 – CA Hà Nội cấp ngày 19/4/2005		0	0	Người liên quan
10.2	Nguyễn Thị Sáu	0	0	024139000006 – Cục CSQLHC về trật tự XH cấp ngày 09/09/2015		0	0	
10.3	Trần Minh Hà	0	0	0133050062 – CA Hà Nội cấp ngày 04/5/2010		0	0	
10.4	Trần Ngọc Bích	0	0	013155492 – CA Hà nội cấp ngày 19/3/2009		0	0	
10.5	Trần Minh Quang	0	0	022099005942 - Cục CSQLHC về trật tự XH cấp ngày 22/3/2019		0	0	
10.6	Trần Xuân Thắng	0	0	012225544 – CA Hà nội cấp 07/11/2009		0	0	
10.7	Trần Thị Hương Giang	0	0	022178000361 - Cục CSQLHC về trật tự XH cấp ngày 01/8/2019		0	0	
11	Nguyễn Thị Lương Anh	0	Kiểm soát viên	001171013381 - Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp: 09/8/2017	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - TP Hà Nội			Người nội bộ
11.1	Nguyễn Đình Thanh	0	0	090594364 Ngày 10/10/2008 - Thái nguyên		0	0	Người liên quan
11.2	Lương Thị Ngọc Bích	0	0	090194616 Ngày 2/10/2008 Nơi cấp: Thái nguyên		0	0	
11.3	Trịnh Đắc Hòa	0	0	012035667 CA Hà Nội cấp ngày 14/8/2009		0	0	

kw

11.4	Trịnh Như Phương	0	0	013619010 Ngày 11/3/2013 Nơi cấp: Hà Nội		0	0	
11.5	Trịnh Minh Đức	0	0	001205010925 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp ngày 13/01/2020		0	0	
11.6	Nguyễn Thị Lương Nga	0	0	090706458 CA Thái nguyên cấp ngày 6/5/2005		0	0	
11.7	Nguyễn Thạc Cường	0	0	090508651 Ngày 15/9/2005 Nơi cấp: Thái nguyên		0	0	
11.8	Nguyễn Lương Vinh	0	0	B 3896940 - Cục quản lý XNC cấp ngày 15/3/2010		0	0	
11.9	Vũ Thị Thu Giang	0	0	022184005053 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp ngày 13/7/2018		0	0	
11.10	Trịnh Đắc Đậu	0	0			0	0	
11.11	Trịnh Việt Hà	0	0	02216601157 ngày 23/8/2017- Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC		0	0	
11.12	Trịnh Thị Nguyệt Hằng	0	0	022167001074 ngày 20/3/2017 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC		0	0	
11.13	Trịnh Song Nga	0	0	022169003279 ngày 16/10/2020 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC		0	0	
11.14	Trịnh Phú Thuận	0	0	022075000726 ngày 6/7/2016 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư		0	0	
11.15	Trần Hải Luân	0	0	034062002985 ngày 30/6/2016 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC		0	0	
11.16	Nguyễn Đình Thuấn	0	0	03006802279 ngày 23/8/2017 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC		0	0	
11.17	Trần Văn Ngọc	0	0	022063001574 Cấp ngày 13/7/2018 Nơi cấp : Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư		0	0	
11.18	Nguyễn Thanh Hà	0	0	024180000644 Cấp ngày 28/10/2019. Nơi cấp : Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư		0	0	
12	Ngô Thị Minh	0001033019		022174000052 – Cục CSĐKQLCT và DLQG về	Chung cư Dreamland	48.924	1,95%	Người nội bộ

